

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 25NS/QNS/2025

Thực phẩm bổ sung
**SỮA ĐẬU NÀNH FAMI
CANXI PLUS**

2025



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 25NS/QNS/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Điện thoại: 0255 3726110 – 0255 3726616

Fax: 0255 3822843

E-mail: info@qns.com.vn; info@vinasoy.com

Mã số doanh nghiệp: 4300205943

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở đã được cấp chứng nhận Hệ thống An toàn thực phẩm theo FSSC 22000; HACCP Codex.

II. Thông tin về sản phẩm: Thực phẩm bổ sung

1. Tên sản phẩm: SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI PLUS

2. Thành phần:

- Dịch trích từ đậu nành hạt (50%), nước, đường, calci (0,18%) (tricalci phosphat, calci có nguồn gốc từ tảo biển), chất ổn định (471, 418, 407, 500(ii)), glucosamine thực vật, hương liệu giống tự nhiên dùng cho thực phẩm, dầu đậu nành, vitamin và khoáng chất (vitamin A, D3, B6, B9, B12; magiê và kẽm), muối ăn.
- Có chứa đậu nành.
- Sử dụng đậu nành hạt chọn lọc, không biến đổi gen (Non-GMO).
- Không sử dụng chất bảo quản.

Giảm 30% lượng đường so với sản phẩm sữa đậu nành Fami Canxi.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 06 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Hạn sử dụng (HSD): Xem trên bao bì sản phẩm.

Ngày sản xuất (NSX): 06 tháng trước HSD.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1 Quy cách bao gói:

- Sản phẩm được đóng gói trong hộp ở dạng rời hoặc được tạo thành dạng lốc trước khi xếp vào thùng carton.
- Sản phẩm được chiết rót với thể tích thực: 200 ml/hộp (bịch), 1 lít/hộp.
- Ngoài ra có thể đóng gói với các loại thể tích khác theo yêu cầu của khách hàng.

(sai số định lượng phù hợp quy định Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ).

4.2 Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đóng gói trong bao bì giấy Tetra Pak bên trong là lớp nhựa PE chuyên dùng, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Xuất xứ: Sản xuất tại Việt Nam.

Sản phẩm của: Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

Sản xuất tại các Nhà máy:

- Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy – Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (ký hiệu A).

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bắc Ninh – Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (ký hiệu B).

Địa chỉ: Đường TS5, Khu CN Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bình Dương (VND) – Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (ký hiệu C).

Địa chỉ: Số 15, đường số 31, KCN VSIP II-A, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Các nhà máy sản xuất của Vinasoy đã được chứng nhận Hệ thống An toàn thực phẩm theo FSSC 22000; HACCP Codex.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức sản xuất đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 6-2: 2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

2. Thông tư, Quyết định của các Bộ, ngành:

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

3. Tiêu chuẩn Quốc gia số:

- TCVN 12443:2018- Sữa đậu nành.

4. Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: TCCS 25:2025/NS-QNS

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 03 năm 2025 *thhb*

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN *ml*



Trần Thành Dàng

FAMI CANXI PLUS



HSD / EXP

100% ĐAM THỰC VẬT

3 KHÔNG

- ✓ Không chất bảo quản
- ✓ Không Cholesterol
- ✓ Không biến đổi gen

IT ĐƯƠNG™™™

Fami

SỮA ĐẬU NÀNH

CANXI PLUS

100% ĐAM THỰC VẬT

GLUCOSAMINE
CANXI CÓ NGUỒN ĐỘC TẠO BIẾN

THÊM CHẮC XƯƠNG,
KHỎE KHỚP

Sữa Đậu Nành
Fami Canxi Plus

IT ĐƯƠNG™™™

Thực phẩm bổ sung
Thể tích thực: 200 ml

HSD / EXP

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 ml™™™

Năng lượng	50 kcal	Canxi	80 mg
Chất đạm	2.5 g	Sắt	180 mcg
Chất béo	3.4 g	Magiê	18 mg
Cholesterol	0 mg	Vitamin A	140 IU
Carbohydrat	6.7 g	Vitamin D3	48 IU
Đường tổng số	5.5 g	Vitamin B6	150 mcg
Natri	30 mg	Vitamin B12	12 mcg
Glucosamine	75 mg	Vitamin B12	0.23 mcg

100% ĐAM THỰC VẬT

IT ĐƯƠNG™™™

Hộp giấy này ĐƯỢC LÀM TỪ NGUỒN NGUYÊN LIỆU MẠNH

Let's Go number 50 number 50 carton.

Hãy giúp sức cùng nhau trên tay để sản xuất bằng nguyên liệu giấy từ các cây rừng đã được chứng FSC™™™ và các nguồn được kiểm soát chặt chẽ. Các khu rừng này được quản lý một cách có trách nhiệm.

Thành phần: Đậu nành từ đậu nành hạt (240g), nước, đường, vani, 0.25% Biotin, 0.1% Vitamin B12, sữa cô không chất béo không trùng trùng, sữa bột, 0.1% Vitamin B12, 0.1% Vitamin B6, 0.1% Vitamin D3, 0.1% Vitamin K2, 0.1% Vitamin E, 0.1% Vitamin C, 0.1% Vitamin B1, 0.1% Vitamin B2, 0.1% Vitamin B3, 0.1% Vitamin B5, 0.1% Vitamin B7, 0.1% Vitamin B9, 0.1% Vitamin B10, 0.1% Vitamin B11, 0.1% Vitamin B13, 0.1% Vitamin B15, 0.1% Vitamin B17, 0.1% Vitamin B19, 0.1% Vitamin B20, 0.1% Vitamin B21, 0.1% Vitamin B22, 0.1% Vitamin B23, 0.1% Vitamin B24, 0.1% Vitamin B25, 0.1% Vitamin B26, 0.1% Vitamin B27, 0.1% Vitamin B28, 0.1% Vitamin B29, 0.1% Vitamin B30, 0.1% Vitamin B31, 0.1% Vitamin B32, 0.1% Vitamin B33, 0.1% Vitamin B34, 0.1% Vitamin B35, 0.1% Vitamin B36, 0.1% Vitamin B37, 0.1% Vitamin B38, 0.1% Vitamin B39, 0.1% Vitamin B40, 0.1% Vitamin B41, 0.1% Vitamin B42, 0.1% Vitamin B43, 0.1% Vitamin B44, 0.1% Vitamin B45, 0.1% Vitamin B46, 0.1% Vitamin B47, 0.1% Vitamin B48, 0.1% Vitamin B49, 0.1% Vitamin B50, 0.1% Vitamin B51, 0.1% Vitamin B52, 0.1% Vitamin B53, 0.1% Vitamin B54, 0.1% Vitamin B55, 0.1% Vitamin B56, 0.1% Vitamin B57, 0.1% Vitamin B58, 0.1% Vitamin B59, 0.1% Vitamin B60, 0.1% Vitamin B61, 0.1% Vitamin B62, 0.1% Vitamin B63, 0.1% Vitamin B64, 0.1% Vitamin B65, 0.1% Vitamin B66, 0.1% Vitamin B67, 0.1% Vitamin B68, 0.1% Vitamin B69, 0.1% Vitamin B70, 0.1% Vitamin B71, 0.1% Vitamin B72, 0.1% Vitamin B73, 0.1% Vitamin B74, 0.1% Vitamin B75, 0.1% Vitamin B76, 0.1% Vitamin B77, 0.1% Vitamin B78, 0.1% Vitamin B79, 0.1% Vitamin B80, 0.1% Vitamin B81, 0.1% Vitamin B82, 0.1% Vitamin B83, 0.1% Vitamin B84, 0.1% Vitamin B85, 0.1% Vitamin B86, 0.1% Vitamin B87, 0.1% Vitamin B88, 0.1% Vitamin B89, 0.1% Vitamin B90, 0.1% Vitamin B91, 0.1% Vitamin B92, 0.1% Vitamin B93, 0.1% Vitamin B94, 0.1% Vitamin B95, 0.1% Vitamin B96, 0.1% Vitamin B97, 0.1% Vitamin B98, 0.1% Vitamin B99, 0.1% Vitamin B100.

© 2025 Vinamilk. Mọi quyền được bảo lưu. Vinamilk là nhãn hiệu của Vinamilk.

Hạng mục: Bao bì brik Fami Canxi Plus AOP8
 Ngày thực hiện: 25/02/2025
 Mã số TK: CP36H-AOP8-250225

GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 500.0205943-019-C...
 NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY
 CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
 02 Nguyễn Du, Phường 7, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
 07 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
 09 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Nguyễn Văn Hải

TEST REPORT
BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Report No./ Số báo cáo:

24-266560-F

Revision: 00

Company/ Công ty:

VIETNAM SOYA PRODUCTS COMPANY VINASOY -
BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY/
NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY -
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Address/ Địa chỉ:

No.02, Nguyen Chi Thanh Street, Quang Phu Ward, Quang Ngai City, Quang Ngai Province,
Vietnam/
Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, Thành Phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi,
Việt Nam

Report Issued: 12-Oct-2024

BVAQ Reference: 24-266560

Sample(s) Received: 01-Oct-2024

Ngày phát hành báo cáo

Tham chiếu BVAQ

Ngày nhận mẫu

Testing Period/ Thời gian phân tích: 03-Oct-2024 to 12-Oct-2024

Results - Kết quả

The testing results are valid on the sample(s) as received/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nhận được

Customer Sample Name/ Tên mẫu: SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI PLUS

Lab ID: 24-266560-1F

Mã lô: 160924-113A

NSX/HSD: 160924/160325

FAMI CALCIUM PLUS SOY MILK

Lot No: 160924-113A

MFG/EXP: 160924/160325

Sample Description/ Mô tả mẫu: Milk in paper box/ Sữa đựng trong hộp giấy

Sample Condition/ Tình trạng mẫu: Acceptable/ Chấp nhận

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Tổng vi sinh vật hiếu khí (30°C)/ Total Plate Count (30°C)	<1	cfu/mL	ISO 4833-1:2013 (TCVN 4884-1: 2015)
Clostridium Perfringens	<1	cfu/mL	ISO 7937:2004 (TCVN 4991:2005)
Coliforms	<1	cfu/mL	ISO 4832:2006 (TCVN 6848:2007)
Escherichia coli	<1	cfu/mL	ISO 16649-2:2001 (TCVN 7924-2:2008)
Enterococci (Fecal Streptococci)	<1	cfu/mL	FLAB-FM-MTHD-059:2021 (Ref. ISO 7899-2:2000)
Pseudomonas aeruginosa	<1	cfu/mL	FLAB-FM-MTHD-060: 2021 (Ref. ISO 16266: 2006)
Staphylococcus aureus	<1	cfu/mL	AOAC 975.55
Nấm men & nấm mốc/ Yeasts and Moulds	<1	cfu/mL	ISO 21527-1:2008 (TCVN 8275-1:2010)

Report No./ Số báo cáo: 24-266560-F

Remark/ Ghi chú: Nil/ Không

OPERATION MANAGER



NGUYEN DUY TIEN

BVAQ MANAGER



NGUYEN HIEP



TEST REPORT
BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Report No./ Số báo cáo:

24-94832-H

Revision: 00

Company/ Công ty:

VIETNAM SOYA PRODUCTS COMPANY VINASOY-
BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY/
NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY –
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Address/ Địa chỉ:

No.02, Nguyen Chi Thanh Street, Quang Phu Ward, Quang Ngai City, Quang Ngai Province,
Vietnam/
Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, Thành Phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi,
Việt Nam

Report Issued: 13-Apr-2024

BVAQ Reference: 24-94832

Sample(s) Received: 04-Apr-2024

Ngày phát hành báo cáo

Tham chiếu BVAQ

Ngày nhận mẫu

Testing Period/ Thời gian phân tích: 04-Apr-2024 to 13-Apr-2024

Results - Kết quả

The testing results are valid on the sample(s) as received/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nhận được.

Customer Sample Name/ Tên mẫu: SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI PLUS

Lab ID: 24-94832-1H

Mã số: 060324-025A

NSX/HSD: 080324/080924

FAMI CALCIUM PLUS SOY MILK

Lot No: 060324-025A

MFG/EXP: 080324/080924

Sample Description/ Mô tả mẫu: Milk in paper box/ Sữa đựng trong hộp giấy

Sample Condition/ Tình trạng mẫu: Acceptable/ Chấp nhận

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Chì (Lead (Pb))	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.02)	mg/kg	AOAC 2013.06
Cadimi (Cadmium (Cd))	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.02)	mg/kg	AOAC 2013.06
Thủy ngân (Mercury (Hg))	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.01)	mg/kg	AOAC 2013.06

Report No./ Số báo cáo: 24-94832-H

Remark/ Ghi chú: Nil/ Không

OPERATION MANAGER



NGUYEN DUY TIEN

BVAQ MANAGER



NGUYEN HIEP



TEST REPORT

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Report No./ Số báo cáo:

24-94832-I

Revision: 00

Company/ Công ty:

VIETNAM SOYA PRODUCTS COMPANY VINASOY-
BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY/
NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY –
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Address/ Địa chỉ:

No.02, Nguyen Chi Thanh Street, Quang Phu Ward, Quang Ngai City, Quang Ngai Province,
Vietnam/
Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, Thành Phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi,
Việt Nam

Report Issued: 13-Apr-2024

BVAQ Reference: 24-94832

Sample(s) Received: 04-Apr-2024

Ngày phát hành báo cáo

Tham chiếu BVAQ

Ngày nhận mẫu

Testing Period/ Thời gian phân tích: 04-Apr-2024 to 13-Apr-2024

Results - Kết quả

The testing results are valid on the sample(s) as received/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nhận được.

Customer Sample Name/ Tên mẫu: SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI PLUS

Lab ID: 24-94832-11

Mã lô: 060324-025A

NSX/HSD: 080324/080924

FAMI CALCIUM PLUS SOY MILK

Lot No: 060324-025A

MFG/EXP: 080324/080924

Sample Description/ Mô tả mẫu: Milk in paper box/ Sữa đựng trong hộp giấy

Sample Condition/ Tình trạng mẫu: Acceptable/ Chấp nhận

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Sulfit (SO ₂)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=2.0)	mg/kg	AOAC 990.28

Remark/ Ghi chú: Nil/ Không

OPERATION MANAGER

NGUYEN DUY TIEN

BVAQ MANAGER



NGUYEN HIEP

TEST REPORT
BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Report No./ Số báo cáo:

24-94832-J

Revision: 00

Company/ Công ty:

VIETNAM SOYA PRODUCTS COMPANY VINASOY -
BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY/
NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY -
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Address/ Địa chỉ:

No.02, Nguyen Chi Thanh Street, Quang Phu Ward, Quang Ngai City, Quang Ngai Province,
Vietnam/
Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, Thành Phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi,
Việt Nam

Report Issued: 13-Apr-2024

BVAQ Reference: 24-94832

Sample(s) Received: 04-Apr-2024

Ngày phát hành báo cáo

Tham chiếu BVAQ

Ngày nhận mẫu

Testing Period/ Thời gian phân tích: 04-Apr-2024 to 13-Apr-2024

Results - Kết quả

The testing results are valid on the sample(s) as received/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nhận được.

Customer Sample Name/ Tên mẫu: SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI PLUS

Lab ID: 24-94832-1J

Mã lô: 060324-025A

NSX/HSD: 080324/080924

FAMI CALCIUM PLUS SOY MILK

Lot No: 060324-025A

MFG/EXP: 080324/080924

Sample Description/ Mô tả mẫu: Milk in paper box/ Sữa đựng trong hộp giấy

Sample Condition/ Tình trạng mẫu: Acceptable/ Chấp nhận

Test Chi tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Ochratoxin A	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.1)	µg/kg	FLAB-FA-MTHD-010: 2021 (Ref. AOAC 2004.10)
Aflatoxin B1	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.2)	µg/kg	FLAB-FA-MTHD-009: 2021 (Ref. AOAC 999.07)
Aflatoxin tổng số (Total of Aflatoxin content)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.2)	µg/kg	FLAB-FA-MTHD-009: 2021 (Ref. AOAC 999.07)

Remark/ Ghi chú: Nil/ Không

OPERATION MANAGER

NGUYEN DUY TIEN

BVAQ MANAGER



NGUYEN HIEP



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÙ, TP. QUẢNG NGÃI
T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam
Mã số PO của khách hàng : NA9J2501170769

Mã số mẫu : 743-2025-00012218

Tên mẫu : Sữa đậu nành Fami Canxi Plus
Mã lô: 160924-113A
NSX/HSD: 160924/160325

Tình trạng mẫu : Mẫu dạng lỏng, đựng trong bao bí kín
Ngày nhận mẫu : 17/01/2025 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 23/01/2025
Thời gian thử nghiệm : 21/01/2025 - 23/01/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD066 VD (a) Zearalenon	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-3452 (Ref. EN 15850:2010)	Không phát hiện (LOD=5)
2	VD1LA VD (a) Deoxynivalenol	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5626 (Ref. BS EN 15791:2009)	Không phát hiện (LOD=100)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 23/01/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 23/01/2025.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sack Ky Hai Dang trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sack Ky Hai Dang không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sack Ky Hai Dang và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sack Ky Hai Dang xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sack Ky Hai Dang.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

TEST REPORT
BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Report No./ Số báo cáo:

24-94832-K

Revision: 00

Company/ Công ty:

VIETNAM SOYA PRODUCTS COMPANY VINAISOY -
BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY/
NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINAISOY -
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Address/ Địa chỉ:

No.02, Nguyen Chi Thanh Street, Quang Phu Ward, Quang Ngai City, Quang Ngai Province,
Vietnam/
Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, Thành Phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi,
Việt Nam

Report Issued: 13-Apr-2024

BVAQ Reference: 24-94832

Sample(s) Received: 04-Apr-2024

Ngày phát hành báo cáo

Tham chiếu BVAQ

Ngày nhận mẫu

Testing Period/ Thời gian phân tích: 04-Apr-2024 to 13-Apr-2024

Results - Kết quả

The testing results are valid on the sample(s) as received/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nhận được.

Customer Sample Name/ Tên mẫu: SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI PLUS

Lab ID: 24-94832-1K

Mã lô: 060324-025A

NSX/HSD: 080324/080924

FAMI CALCIUM PLUS SOY MILK

Lot No: 060324-025A

MFG/EXP: 080324/080924

Sample Description/ Mô tả mẫu: Milk in paper box/ Sữa đựng trong hộp giấy

Sample Condition/ Tình trạng mẫu: Acceptable/ Chấp nhận

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Benzoic acid	Not Detected/Không phát hiện (MDL=1.0)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-012: 2021 (Ref. USDA CLG-BSP.01)
Sodium Benzoat	Not Detected/Không phát hiện (MDL=1.0)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-012: 2021 (Ref. USDA CLG-BSP.01)
Định Tính GMO bằng Phương pháp sàng lọc Promoter CaMV 35S Terminator NOS [†]	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.1)	%	ISO 21569:2005/Amd 1:2013 (Phụ lục/Annex B1, B3)

Report No./ Số báo cáo: 24-94832-K

Remark/ Ghi chú: Nil/ Không

OPERATION MANAGER



NGUYEN DUY TIEN

BVAQ MANAGER



NGUYEN HIEP



TEST REPORT
BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Report No./ Số báo cáo:

24-94832-L

Revision: 00

Company/ Công ty:

VIETNAM SOYA PRODUCTS COMPANY VINA SOY-
BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY/
NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINA SOY-
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Address/ Địa chỉ:

No.02, Nguyen Chi Thanh Street, Quang Phu Ward, Quang Ngai City, Quang Ngai Province,
Vietnam/
Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, Thành Phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi,
Việt Nam

Report Issued: 13-Apr-2024

BVAQ Reference: 24-94832

Sample(s) Received: 04-Apr-2024

Ngày phát hành báo cáo

Tham chiếu BVAQ

Ngày nhận mẫu

Testing Period/ Thời gian phân tích: 04-Apr-2024 to 13-Apr-2024

Results - Kết quả

The testing results are valid on the sample(s) as received/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nhận được.

Customer Sample Name/ Tên mẫu: SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI PLUS

Lab ID: 24-94832-1L

Mã lô: 060324-025A

NSX/HSD: 080324/080924

FAMI CALCIUM PLUS SOY MILK

Lot No: 060324-025A

MFG/EXP: 080324/080924

Sample Description/ Mô tả mẫu: Milk in paper box/ Sữa đựng trong hộp giấy

Sample Condition/ Tình trạng mẫu: Acceptable/ Chấp nhận

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
2,4-D	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-022: 2021 (Ref. EURL SRM-02)
Bentazone (Sum of Bentazone and its salts, expressed as Bentazone)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-022: 2021 (Ref. EURL SRM-02)
Dicamba *	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.01)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-022: 2021 (Ref. EURL SRM-02)
Haloxypop	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-022: 2021 (Ref. EURL SRM-02)
Imazamox	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-022: 2021 (Ref. EURL SRM-02)
Imazapic	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-022: 2021 (Ref. EURL SRM-02)
Glyphosate	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-029:2021 (Ref. EURL QuPPe-PO SRM-09)

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Glufosinate-ammonium	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.01)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-029:2021 (Ref. EURL QuPPE-PO SRM-09)
Chlordane (sum of cis- and trans-chlordane)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Chlordane-cis	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Chlordane-trans	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Endosulfan 1 (alpha)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Endosulfan 2 (Beta)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Endosulfan sulfate	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Endosulfan (sum of alpha- and beta-isomers and endosulfan- sulphate expressed as endosulfan)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Heptachlor	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Quintozone (Pentachloronitrobenzene)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Chlorpyrifos (-ethyl)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Diazinon	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Ethoprophos (prophos)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Fenitrothion	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Phorate	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Cyfluthrin (Sum of isomers)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Cypermethrin (sum of isomer)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Fenpropathrin	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Lambda-cyhalothrin (includes gamma-cyhalothrin) (sum of R,S and S,R isomers)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Permethrin (Sum of isomer)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Flutriafol	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Isoxaflutole	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Acephate	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Azinphos-methyl	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Methamidophos	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Aldicarb	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Carbaryl	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Carbendazim	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Carbofuran	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Indoxacarb	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Methomyl	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Azoxystrobin	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Chlorantraniliprole	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Clethodim	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Clothianidin	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Cycloxydim	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Cyproconazole	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Difenoconazole	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Dimethenamid-P *	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Flusilazole	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Metalaxyl	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Novaluron	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Propiconazole (Sum of isomer)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Pyraclostrobin	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Spinosad (spinosad, sum of spinosyn A and spinosyn D)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Tebuconazole	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Tebufenozide	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Benzovindiflupyr	Not Detected/ Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Fluxapyroxad	Not Detected/ Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Mesotrione	Not Detected/ Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Penthiopyrad	Not Detected/ Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Prothioconazole	Not Detected/ Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Spirotetramate	Not Detected/ Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Sulfoxaflor (sum of isomers)	Not Detected/ Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Trinexapac-ethyl	Not Detected/ Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Diquat	Not Detected/ Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-028:2021 (Ref. EURL QuPpe-PO SRM-09)



Remark/ Ghi chú: Nil/ Không

OPERATION MANAGER

NGUYEN DUY TIEN

BVAQ MANAGER



NGUYEN HIEP



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

 02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI
 T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NA9J2501170769

Mã số mẫu : 743-2025-00012219

Tên mẫu : Sữa đậu nành Fami Canxi Plus
 Mã lô: 160924-113A
 NSX/HSD: 160924/160325
Tình trạng mẫu : Mẫu dạng lỏng, đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu : 17/01/2025 **Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :** 23/01/2025
Thời gian thử nghiệm : 21/01/2025 - 22/01/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD020 VD (a) Melamine	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5633 (GC-MS)	Không phát hiện (LOD=0.05)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên


 Nguyễn Anh Vũ
 Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh

 Lý Hoàng Hải
 Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 23/01/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 23/01/2025.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.
 Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
 Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
 Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.
 Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
 Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.
 Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
 Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.
 (a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.